

THÔNG BÁO

Về tiếp nhận thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 3300/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính sử dụng thống nhất, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện thông báo số 269/TB-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc kết thúc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính tại Sở, ban, ngành và thực hiện tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố;

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện thủ tục hành chính các lĩnh vực ngành giáo dục và đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo cách thức tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo đối với tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu thực hiện như sau:

1. Đối với thủ tục hành chính các lĩnh vực ngành giáo dục và đào tạo

Tổ chức, cá nhân thực hiện nộp hồ sơ các thủ tục hành chính thuộc Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo theo hình thức sau:

a) Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>

b) Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: số 43 đường Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(Đính kèm Phụ lục I Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi thực hiện của Sở Giáo dục và Đào tạo)

2. Đối với thủ tục hành chính nội bộ

a) Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính nội bộ theo Danh mục thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi tiếp nhận của Sở Giáo dục và Đào tạo được công bố tại Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

(Đính kèm Phụ lục II Danh mục Thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng, quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo)

b) Cách thức tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính nội bộ

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính nội bộ thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, chuẩn bị thành phần hồ sơ (bản điện tử) theo quy định nộp hồ sơ **trực tuyến** qua Cổng thông tin điện tử Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tại địa chỉ <https://hcm.edu.vn/>

(Chi tiết thực hiện theo Phụ lục III Hướng dẫn gửi hồ sơ trực tuyến)

3. Đối với các nội dung khác

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu liên hệ công tác các nội dung khác thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị chuẩn bị hồ sơ (bản điện tử) gửi **trực tuyến** qua Cổng thông tin điện tử Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tại địa chỉ <https://hcm.edu.vn/>.

Sở Giáo dục và Đào tạo thông tin đến các tổ chức, cá nhân được biết và thực hiện khi phát sinh nhu cầu./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Sở, ban, ngành;
- UBND phường, xã, đặc khu;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng thuộc Sở;
- Đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, VP (DH).



Nguyễn Văn Hiếu

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI THỰC HIỆN CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Thông báo số 171 /TB-SGDĐT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Mức độ dịch vụ công trực tuyến	Thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
1	<u>1.012958</u>	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên	Các cơ sở giáo dục khác	Toàn trình	X
2	<u>1.005008</u>	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	Các cơ sở giáo dục khác	Toàn trình	X
3	<u>1.005061</u>	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Các cơ sở giáo dục khác	Toàn trình	X
4	<u>1.004988</u>	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	Các cơ sở giáo dục khác	Toàn trình	X
5	<u>1.004999</u>	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên	Các cơ sở giáo dục khác	Toàn trình	X
6	<u>1.004991</u>	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Các cơ sở giáo dục khác	Toàn trình	X
7	<u>1.012960</u>	Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Các cơ sở giáo dục khác	Toàn trình	X
8	<u>2.001987</u>	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	Các cơ sở giáo dục khác	Toàn trình	X

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Mức độ dịch vụ công trực tuyến	Thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
9	<u>3.000297</u>	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục	Các cơ sở giáo dục khác	Toàn trình	X
10	<u>3.000298</u>	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục trở lại	Các cơ sở giáo dục khác	Toàn trình	X
11	<u>3.000299</u>	Sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	Các cơ sở giáo dục khác	Toàn trình	X
12	<u>3.000300</u>	Giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Các cơ sở giáo dục khác	Toàn trình	X
13	<u>3.000301</u>	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường dành cho người khuyết tật	Các cơ sở giáo dục khác	Toàn trình	X
14	<u>3.000302</u>	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục	Các cơ sở giáo dục khác	Toàn trình	X
15	<u>3.000303</u>	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục trở lại	Các cơ sở giáo dục khác	Toàn trình	X
16	<u>3.000304</u>	Sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật	Các cơ sở giáo dục khác	Toàn trình	X
17	<u>3.000305</u>	Giải thể trường dành cho người khuyết tật (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Các cơ sở giáo dục khác	Toàn trình	X

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Mức độ dịch vụ công trực tuyến	Thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
18	<u>3.000306</u>	Thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông	Các cơ sở giáo dục khác	Toàn trình	X
19	<u>1.012959</u>	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	Các cơ sở giáo dục khác	Toàn trình	X
20	<u>2.000632</u>	Công nhận Giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X
21	<u>1.013759</u>	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp tư thực	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X
22	<u>1.013760</u>	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X
23	<u>1.013761</u>	Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X
24	<u>1.013762</u>	Cho phép chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Mức độ dịch vụ công trực tuyến	Thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
25	<u>1.013763</u>	Cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X
26	<u>2.000189</u>	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X
27	<u>1.000389</u>	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X
28	<u>1.013764</u>	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X
29	<u>1.013765</u>	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X
30	<u>1.000138</u>	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Mức độ dịch vụ công trực tuyến	Thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
31	<u>1.000167</u>	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X
32	<u>1.000154</u>	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X
33	<u>1.000553</u>	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X
34	<u>1.000530</u>	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X
35	<u>1.000509</u>	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X
36	<u>1.000482</u>	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X
37	<u>1.010927</u>	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Mức độ dịch vụ công trực tuyến	Thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
		trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn			
38	<u>1.010928</u>	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X
39	<u>1.010593</u>	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X
40	<u>1.010594</u>	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X
41	<u>1.010595</u>	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X
42	<u>1.010596</u>	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X
43	<u>1.000252</u>	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X
44	<u>1.000249</u>	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Mức độ dịch vụ công trực tuyến	Thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
45	<u>2.000130</u>	Thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X
46	<u>1.000159</u>	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	Giáo dục nghề nghiệp	Toàn trình	X
47	<u>3.000317</u>	Sáp nhập, chia, tách trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	Giáo dục thường xuyên	Toàn trình	X
48	<u>3.000315</u>	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	Giáo dục thường xuyên	Toàn trình	X
49	<u>3.000316</u>	Cho phép trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại	Giáo dục thường xuyên	Toàn trình	X
50	<u>1.013755</u>	Cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	Giáo dục thường xuyên	Toàn trình	X
51	<u>1.013756</u>	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục hoạt động trở lại	Giáo dục thường xuyên	Toàn trình	X
52	<u>1.013757</u>	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	Giáo dục thường xuyên	Toàn trình	X

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Mức độ dịch vụ công trực tuyến	Thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
53	<u>1.013758</u>	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	Giáo dục thường xuyên	Toàn trình	X
54	<u>1.013751</u>	Cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực	Giáo dục thường xuyên	Toàn trình	X
55	<u>1.013752</u>	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực hoạt động trở lại	Giáo dục thường xuyên	Toàn trình	X
56	<u>1.013753</u>	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực	Giáo dục thường xuyên	Toàn trình	X
57	<u>1.013754</u>	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực	Giáo dục thường xuyên	Toàn trình	X
58	<u>1.012988</u>	Giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	Giáo dục thường xuyên	Toàn trình	X
59	<u>1.012944</u>	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	Giáo dục trung học	Toàn trình	X

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Mức độ dịch vụ công trực tuyến	Thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
60	<u>1.012953</u>	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	Giáo dục trung học	Toàn trình	X
61	<u>1.012955</u>	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	Giáo dục trung học	Toàn trình	X
62	<u>1.012956</u>	Giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	Giáo dục trung học	Toàn trình	X
63	<u>1.012954</u>	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục trung học	Toàn trình	X
64	<u>3.000181</u>	Tuyển sinh trung học phổ thông	Giáo dục trung học	Toàn trình	
65	<u>1.000729</u>	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Toàn trình	X
66	<u>1.002407</u>	Xét, cấp học bằng chính sách	Giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Toàn trình	X

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Mức độ dịch vụ công trực tuyến	Thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
67	<u>1.001714</u>	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		
68	<u>1.014334</u>	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong trường trung học phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục, trường trung học phổ thông trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	Giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		
69	<u>1.000288</u>	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	Giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Toàn trình	X
70	<u>1.000280</u>	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	Giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Toàn trình	X
71	<u>1.000691</u>	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia	Giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Toàn trình	X
72	<u>2.002756</u>	Thông báo đủ điều kiện tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số	Giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		
73	<u>1.002982</u>	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	Giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Mức độ dịch vụ công trực tuyến	Thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
74	<u>2.002593</u>	Đề nghị đánh giá, công nhận Đơn vị học tập cấp tỉnh	Giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Toàn trình	X
75	<u>2.002811</u>	Phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Toàn trình	X
76	<u>2.002812</u>	Gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		X
77	<u>2.002813</u>	Chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		X
78	<u>1.001499</u>	Phê duyệt liên kết giáo dục	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Toàn trình	X
79	<u>1.001497</u>	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Toàn trình	X
80	<u>1.001496</u>	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Toàn trình	X
81	<u>1.000939</u>	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Toàn trình	X

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Mức độ dịch vụ công trực tuyến	Thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
82	<u>1.006446</u>	Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Toàn trình	X
83	<u>1.001495</u>	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Toàn trình	X
84	<u>1.000718</u>	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Toàn trình	X
85	<u>1.001492</u>	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Toàn trình	X
86	<u>1.000716</u>	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Toàn trình	X
87	<u>1.001493</u>	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Toàn trình	X

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Mức độ dịch vụ công trực tuyến	Thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
88	<u>1.008722</u>	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Toàn trình	X
89	<u>1.008723</u>	Chuyển đổi trường trung học, trường trung học tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Toàn trình	X
90	<u>2.000545</u>	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Toàn trình	X
91	<u>1.013767</u>	Giải thể, chấm dứt cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ thành lập	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Toàn trình	X
92	<u>1.008720</u>	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Toàn trình	X

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Mức độ dịch vụ công trực tuyến	Thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
93	<u>1.008721</u>	Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Toàn trình	X
94	<u>2.000729</u>	Phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Toàn trình	X
95	<u>2.000451</u>	Thành lập văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Toàn trình	X
96	<u>2.000680</u>	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Quyết định cho phép thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Toàn trình	X
97	<u>1.001501</u>	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài thành lập văn phòng đại diện	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Toàn trình	X
98	<u>1.000259</u>	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	Kiểm định chất lượng giáo dục	Toàn trình	X
99	<u>1.000715</u>	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Kiểm định chất lượng giáo dục	Toàn trình	X
100	<u>1.000713</u>	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Kiểm định chất lượng giáo dục	Toàn trình	X

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Mức độ dịch vụ công trực tuyến	Thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
101	<u>1.000711</u>	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Kiểm định chất lượng giáo dục	Toàn trình	X
102	<u>1.005095</u>	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Thi, tuyển sinh	Toàn trình	
103	<u>1.005142</u>	Đăng ký dự thi tốt nghiệp Trung học phổ thông	Thi, tuyển sinh	Toàn trình	
104	<u>1.013338</u>	Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông	Thi, tuyển sinh	Toàn trình	
105	<u>1.005098</u>	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Thi, tuyển sinh	Toàn trình	
106	<u>1.005090</u>	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	Thi, tuyển sinh	Toàn trình	
107	<u>1.004889</u>	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	Văn bằng, chứng chỉ	Toàn trình	X
108	<u>3.000465</u>	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	Văn bằng, chứng chỉ	Toàn trình	X
109	<u>3.000466</u>	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Văn bằng, chứng chỉ	Toàn trình	X

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Thông báo số /TB-SGDĐT ngày tháng 01 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
1.	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	Giáo dục dân tộc	15 ngày làm việc	- Đối tượng thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan phối hợp: các cơ quan liên quan - Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2.	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục (Đối với trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông)	Giáo dục dân tộc	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Đối tượng thực hiện: Trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông - Cơ quan tiếp nhận: Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giáo dục và Đào tạo	
3.	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú	Giáo dục dân tộc	20 ngày làm việc	- Đối tượng thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan phối hợp: các cơ quan liên quan - Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
4.	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú	Giáo dục dân tộc	20 ngày làm việc	- Đối tượng thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan phối hợp: các cơ quan liên quan - Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5.	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục trở lại (Đối với trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông)	Giáo dục dân tộc	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của trường	- Đối tượng thực hiện: Trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông - Cơ quan tiếp nhận: Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giáo dục và Đào tạo	
6.	Thủ tục chấp thuận việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên	Giáo dục dân tộc	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị	- Đối tượng thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
7.	Thủ tục cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ	Giáo dục nghề nghiệp	16 ngày làm việc	- Đối tượng thực hiện: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
	sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp công lập			- Cơ quan tiếp nhận: Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
8.	Thủ tục chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Giáo dục nghề nghiệp	10 ngày làm việc	- Đối tượng thực hiện: Cơ quan chủ quản đề nghị chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập - Cơ quan tiếp nhận: Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh	- Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
9.	Thủ tục giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trên địa	Giáo dục nghề nghiệp	15 ngày làm việc	- Đối tượng thực hiện: Cơ quan chủ quản đề nghị giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
	bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương			- Cơ quan tiếp nhận: Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
10.	Thủ tục chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Giáo dục nghề nghiệp	15 ngày làm việc	- Đối tượng thực hiện: Cơ quan chủ quản đề nghị chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập - Cơ quan tiếp nhận: Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					- Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
11.	Thủ tục đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Giáo dục nghề nghiệp	03 ngày làm việc	- Đối tượng thực hiện: Cơ quan chủ quản đề nghị đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương - Cơ quan tiếp nhận: Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
12.	Thành lập hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Giáo dục nghề nghiệp	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Đối tượng thực hiện: Trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
13.	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Giáo dục nghề nghiệp	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Đối tượng thực hiện: Trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ trường cao đẳng. - Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
14.	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Giáo dục nghề nghiệp	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Đối tượng thực hiện: Trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động và Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ trường cao đẳng. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
15.	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập	Giáo dục nghề nghiệp	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Đối tượng thực hiện: + Trường trung cấp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
				+ Trường trung cấp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; - Cơ quan thực hiện: + Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thủ tục hành chính đối với trường trung cấp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; + Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện thủ tục hành chính đối với trường trung cấp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ trường trung cấp. - Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
16.	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	Giáo dục nghề nghiệp	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Đối tượng thực hiện: + Trường trung cấp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; + Trường trung cấp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; - Cơ quan thực hiện: + Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thủ tục hành chính đối với trường trung cấp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; + Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện thủ tục hành chính đối với trường trung cấp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
17.	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	Giáo dục nghề nghiệp	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Đối tượng thực hiện: + Trường trung cấp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; + Trường trung cấp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; - Cơ quan thực hiện: + Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thủ tục hành chính đối với trường trung cấp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; + Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện thủ tục hành chính đối với trường trung cấp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ trường trung cấp. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
18.	Thủ tục đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập cấp xã”	Giáo dục thường xuyên	- Các xã, phường, thị trấn gửi hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã đến đến Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 28	- Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã - Cơ quan tiếp nhận: Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	- Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh. - Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên.

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
			tháng 02 của năm sau liền kề năm đánh giá. - Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận đơn vị đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã trước ngày 31 tháng 3 của năm sau liền kề năm đánh giá.		- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
19.	Thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập	Giáo dục thường xuyên	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Đối tượng thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan chuyên môn - Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
20.	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục thường xuyên	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của trung tâm	- Đối tượng thực hiện: Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập - Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
21.	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập	Giáo dục thường xuyên	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Đối tượng thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ - Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
22.	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập	Giáo dục thường xuyên	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo	- Đối tượng thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ - Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
23.	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập	Giáo dục thường xuyên	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Đối tượng thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ - Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
				- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
24.	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập hoạt động trở lại	Giáo dục thường xuyên	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của trung tâm	- Đối tượng thực hiện: Trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập - Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
25.	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập	Giáo dục thường xuyên	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Đối tượng thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ - Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
26.	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập	Giáo dục thường xuyên	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo	- Đối tượng thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ - Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
27.	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng II	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển.	- Đối tượng thực hiện: Giáo viên trung học phổ thông hạng III - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc cơ quan, đơn vị được phân cấp, ủy quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II	- Luật Viên chức; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập; - Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					- Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
28.	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng I	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng hoặc người	- Đối tượng thực hiện: Giáo viên trung học phổ thông hạng II - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc cơ quan, đơn vị được phân cấp, ủy quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng I	- Luật Viên chức; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
			được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển.		chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập; - Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; - Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
29.	Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng II	Chế độ, chính sách đối	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc	- Đối tượng thực hiện: Giáo viên trung học cơ sở hạng III	- Luật Viên chức;

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
		với nhà giáo	thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển.	- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc cơ quan, đơn vị được phân cấp, ủy quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; - Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; - Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
30.	Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng I	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng hoặc người được phân cấp, ủy	- Đối tượng thực hiện: Giáo viên trung học cơ sở hạng II - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc cơ quan, đơn vị được phân cấp, ủy quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I	- Luật Viên chức; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
			quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển.		- Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; - Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
31.	Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng II	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác	- Đối tượng thực hiện: Giáo viên tiểu học hạng III - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc cơ quan, đơn vị được phân cấp, ủy quyền tổ chức	- Luật Viên chức; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
			định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển.	xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II	- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; - Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; - Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
32.	Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng I	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện	- Đối tượng thực hiện: Giáo viên tiểu học hạng II - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc cơ quan, đơn vị được phân cấp, ủy quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng I	- Luật Viên chức; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; - Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
			việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển.		tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; - Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
33.	Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng II	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển,	- Đối tượng thực hiện: Giáo viên mầm non hạng III. - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc cơ quan, đơn vị được phân cấp, ủy quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II.	- Luật Viên chức; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
			người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển.		- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; - Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; - Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
34.	Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng I	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới	- Đối tượng thực hiện: Giáo viên mầm non hạng II - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc cơ quan, đơn vị được phân cấp, ủy quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng I	- Luật Viên chức; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; - Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
			đối với viên chức trúng tuyển.		nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; - Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
35.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II)	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền	- Đối tượng thực hiện: Giảng viên trong các trường cao đẳng sư phạm trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp, ủy quyền	- Luật Viên chức; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
			tổ chức xét thăng hạng hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển.		chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập; - Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập và Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; - Thông tư số 05/2024/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và trường cao đẳng sư phạm. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
36.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm cao cấp (hạng I)	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển.	- Đối tượng thực hiện: Giảng viên trong các trường cao đẳng sư phạm trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp, ủy quyền	- Luật Viên chức; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập; - Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập và Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; - Thông tư số 05/2024/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và trường cao đẳng sư phạm. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
37.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II)	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học hoặc người được phân cấp, ủy	- Đối tượng thực hiện: Giảng viên của các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp, ủy quyền	- Luật Viên chức; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
			quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển.		đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; - Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập và Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; - Thông tư số 05/2024/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và trường cao đẳng sư phạm. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
38.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I)	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển.	- Đối tượng thực hiện: Giảng viên của các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp, ủy quyền	- Luật Viên chức; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; - Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập và Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; - Thông tư số 05/2024/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và trường cao đẳng sư phạm. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
39.	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Không quy định	- Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã - Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. - Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. - Thông tư số 29/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định ngưng hiệu lực quy định về chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo tại một

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. - Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
40.	Phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục - đào tạo trong các cơ quan, đơn vị (thuộc thẩm quyền giải quyết tại cấp chính quyền địa phương)	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Không quy định	- Cơ quan giải quyết TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền ban hành; cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg và Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT. - Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền ban hành; Thủ	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 56/2024/NĐ-CP. - Quyết định số 50/2017/Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; - Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ GDĐT hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
				thường các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, người có thẩm quyền hoặc được phân cấp thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg và Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT.	chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
41.	Công nhận thư viện trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THPT) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Không quy định	- Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Giáo dục và Đào tạo. - Thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Luật Thư viện ngày 21 tháng 11 năm 2019; - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện; - Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
42.	Công nhận thư viện trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống	Không quy định	- Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Luật Thư viện ngày 21 tháng 11 năm 2019;

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
	học cao nhất là THPT) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2	giáo dục quốc dân		- Thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện; - Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

PHỤ LỤC III
HƯỚNG DẪN NỘP HỒ SƠ TRỰC TUYẾN
(Kèm theo Thông báo số /TB-SGDĐT ngày tháng 01 năm 2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



HƯỚNG DẪN NỘP HỒ SƠ TRỰC TUYẾN



Bước 1: Cá nhân/Doanh nghiệp chuẩn bị sẵn các file có liên quan gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (gồm các định dạng pdf, jpg, png, docx, xlsx, rar).



Bước 2: Truy cập trực tiếp vào Cổng tiếp nhận hồ sơ tại địa chỉ <https://vanthu.hcm.edu.vn> hoặc bấm chọn banner trên Cổng thông tin điện tử của Ngành GDĐT (<https://hcm.edu.vn/>).



Bước 3: Điền thông tin liên hệ (số điện thoại, địa chỉ email) để nhận mã OTP và nhận thông báo về tình trạng xử lý hồ sơ của Sở Giáo dục và Đào tạo.



Bước 4: Chọn **Gửi hồ sơ** để nộp hồ sơ trực tuyến về Sở Giáo dục và Đào tạo.



QR - Nộp hồ sơ